

Số: 36 /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch
3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn với nội dung sau:

1. Mục tiêu

- Điều chỉnh cơ cấu đất lâm nghiệp (*cơ cấu 3 loại rừng*), đất ngoài lâm nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, tạo sự ổn định trong phát triển sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, làm cơ sở để xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Thực hiện đảm bảo những mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn, quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hiện trạng đất lâm nghiệp

a) Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 432.595,5 ha, trong đó:

- Đất có rừng: 370.381,68 ha.

+ Rừng tự nhiên: 279.253,41 ha.

+ Rừng trồng: 91.128,27 ha.

- Đất chưa có rừng: 62.213,82 ha.

b) Diện tích đất lâm nghiệp phân theo chức năng:

- Đặc dụng: 28.244,80 ha.

- Phòng hộ: 92.290,10 ha.

- Sản xuất: 302.481,20 ha.

3. Kết quả quy hoạch sau điều chỉnh

a) Quy hoạch đất lâm nghiệp:

Diện tích đất lâm nghiệp: 418.191,22 ha, trong đó:

- Đất có rừng: 370.381,68 ha.
- + Rừng tự nhiên: 279.253,41 ha.
- + Rừng trồng: 91.128,27 ha.
- Đất chưa có rừng: 47.809,54 ha.

b) Quy hoạch 3 loại rừng:

- Rừng đặc dụng: 27.592,25 ha, trong đó:
 - + Đất có rừng: 25.400,05 ha;
 - + Đất chưa có rừng: 2.192,20 ha.
- Rừng phòng hộ: 83.465,42 ha, trong đó:
 - + Đất có rừng: 75.839,23 ha.
 - + Đất chưa có rừng: 7.626,19 ha.
- Rừng sản xuất: 307.133,55 ha, trong đó:
 - + Đất có rừng: 269.142,40 ha.
 - + Đất chưa có rừng: 37.991,15 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du